TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/ HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: Hoàng Văn Đích;
- Ông: Nguyễn Văn Gia.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình *tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/ QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Đ, sinh ngày: 22/8/1984;
Nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Ngô Quang H, sinh ngày: 27/01/1980;
Nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2017, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Đ trình bày:

Chị và anh Ngô Quang H kết hôn tháng 12 năm 2001, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc lừa dối gì. Sau khi cưới chị Đ về

nhà anh H làm dâu và anh chị sống cùng bố mẹ anh H một thời gian thì ra ở riêng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2008 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mắc nghiện ma túy, không chăm lo đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng có nhiều suy nghĩ trái ngược nhau. Chị cũng đã cho anh H nhiều cơ hội để làm lại từ đầu nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân nhau khoảng hai năm trở lại đây. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị D, sinh ngày 09/4/2003 và cháu Ngô Quỳnh A, sinh ngày 15/4/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ngô Thị D và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương thì chị cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Chị Đ, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Ngô Quang H trình bày trình bày: Anh và chị Dương Thị Đ kết hôn với nhau năm 2001, có được hai bên gia đình cưới, hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc lừa dối gì. Sau khi cưới chị Đ về nhà anh làm dâu và sống cùng bố mẹ anh một thời gian thì vợ chồng anh ra ở riêng. Anh H thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống có những mâu thuẫn do quan điểm sống và cách suy nghĩ có lúc còn chưa đồng nhất nhưng đó là mâu thuẫn nhỏ và theo anh là không tránh khỏi. Nay chị Đ xin ly hôn thì anh không nhất trí, vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn có thể hàn gắn được nên anh vẫn mong muốn chị Đ về đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị D, sinh ngày 09/4/2003 và cháu Ngô Quỳnh A, sinh ngày 15/4/2013, nếu phải ly hôn anh nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Ngô Thị D, sinh ngày 09/4/2003. Anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh nhất trí ý kiến trình bày trên của chị Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do các đương sự giao nộp và tiến hành hòa giải để cho các bên đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, song các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên. Vì vậy, vụ án phải đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu ly hôn, nuôi dưỡng con chung giữa nguyên đơn là chị Dương Thị Đ với bị đơn là anh Ngô Quang H cùng trú tại: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Ngô Quang H theo quy định tại các Điều 174, 175, 177, 220 và Điều 227 của BLTTDS, nhưng tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị Dương Thị Đ và anh Ngô Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Năm 2001 chị Dương Thị Đ kết hôn với anh Ngô Quang H, sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mắc nghiện ma túy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến việc thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Quang H không nhất trí ly hôn, anh cũng đã yêu cầu Tòa án cho anh, chị một khoảng thời gian dài để vợ chồng anh nói chuyện, hy vọng thuyết phục được chị Đ, mong muốn chị Đ rút đơn về đoàn tụ gia đình, nhưng chị Đ không đồng ý. Tại phiên tòa chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H theo quy định. Xét thấy chị Đ và anh H đã có những mâu thuẫn vợ chồng trong một thời gian dài, đã có thời gian sống ly thân nhau nhưng cũng không hòa hợp và hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã ở tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Đ và cho chị Đ được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đ và anh H có 02 con chung là cháu Ngô Thị D và cháu Ngô Quỳnh A. Tại phiên tòa chị Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ngô Quỳnh A, anh H sẽ nuôi dương cháu Ngô Thị D. Xét điều kiện thực tế, từ trước đến nay cháu các cháu vẫn do anh H nuôi dưỡng, chị Đ đi làm gửi tiền về chăm sóc. Quá trình hòa giải anh H cũng nhất trí để chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Quỳnh A, còn anh nuôi cháu Ngô Thị D. Xét yêu cầu của anh H

cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu . Vì vậy, cần giao cháu Ngô Quỳnh A cho chị Đ nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Thị D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Nếu sau này chị Đ và anh H nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về công nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đ phải chịu một khoản án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Đ, cho chị Dương Thị Đ được ly hôn anh Ngô Quang H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quỳnh A, sinh ngày 15/4/2013 cho chị Dương Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Ngô Thị D, sinh ngày 09/4/2003 cho anh Ngô Quang H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động tự túc được hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đương sự cho đến khi có yêu cầu khác.

Chị Đ và anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000044 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình. Chị Đ đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đ báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Xuân Phương, H. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản